SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NAM

KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: TIẾNG ANH LỚP 4
Part I-Listening (*Thời gian làm bài: 20 phút*)

Họ và tên: .....Số báo danh:.....

Lớp.....Trường.....

Số phách

Điểm phần Listening
Bằng số:
Bằng chữ:

Người chấm số 1 *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

Người chấm số 2 *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

Số phách

Question 1. Listen and number. There is one example (1 pt)

A. [1]

B. [ ]

C. [ ]

D. [ ]

E. [ ] 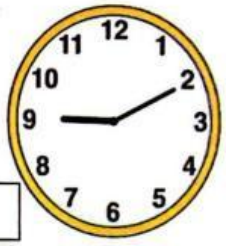

Question 2: Listen and write T (True) or F (False). There are two examples. (1 pt)

0. I love singing. .....***T***.....

00. It's 7.40. ....***F***.....

1. I have lunch at 11 o'clock. .....
2. He skateboards on Tuesdays. .....
3. The girl would like to eat grapes. .....
4. It's black. It's big. It's got no fur. .....

Scanned with CamScanner
LIVEWORKSHEETS

Question 3. Listen and tick. There is one example (1 pt)

0. What is your favourite school thing?

A. ☐ B. ☑ C. ☐

1. What do you do in your free time?

A. ☐ B. ☐ C. ☐

2. Choose the correct number.

A. ☐

B. ☐

C. ☐

3. What do you want to be?

A. ☐ B. ☐ C. ☐

4. What animal is it?

A. ☐ B. ☐ C. ☐

Question 4. Listen and complete. There is one example (1 p)

0. Jack plays the piano on _____***Sundays***_____.

1. Emma does homework at 7 o' clock in the _____.

2. Ann's mum goes to work by_____.

3. _____often eat fish, but they sometimes eat fruit.

4. I have got a _____and two markers in my bag.

The end!

Scanned with CamScanner
LIVEWORKSHEETS

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HÀ NAM

KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: TIẾNG ANH LỚP 4
SECTION II-Reading & Writing (Thời gian làm bài: 15 phút)

Họ và tên: ……Số báo danh:.....

Lớp……Trường……

Số phách

✂----------

Điểm phần Reading & Writing
Bằng số:
Bằng chữ:

Người chấm số 1 *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

Người chấm số 2 *(Ký, ghi rõ họ, tên)*

Số phách

Question 1. Choose the odd one out. There is one example. (1 pt)

0	A. kiwi	B. orange	C. mango	(D.) burger
1.	A. January	B. birthday	C. March	D. October
2.	A. Thursday	B. Sunday	C. May	D. Monday
3.	A. lunch	B. evening	C. afternoon	D. night
4.	A. giraffe	B. tiger	C. kangaroo	D. fur

Question 2. Look and read. Put a tick (V) or a cross (X) in the box. There are two examples.

0.	- He gets up at seven o'clock.	X
1.	- He does karate on Monday.	V
2.	- Elephants never eat meat.	
3.	- My brother often plays basketball in his free time.	
4.	- She works in a hospital.	
5.	- He would like to eat watermelon.	

Scanned with CamScanner
LIVEWORKSHEETS

Question 3. Look and write. There is one example. (1 pt)

0. lkocc — c l o c k

1. sapsmoc — _ _ _ _ _ _ _

2. thing — _ _ _ _ _

3. rebrug — _ _ _ _ _ _

4. koco — _ _ _ _

Question 4. Re-order the words to make complete sentences. There is one example. (1 pt)

0. These/ can/ fly/ eagles/.

→ *These eagles can fly.*

1. birthday/ in/ is/ My/ January/ .

→ _____

2. Jack/ What/ do/ does/ in/ time/ his/ free/ ?

→ _____

3. Thirty- four/ is/ one hundred / plus/ sixty-six/ .

→ _____

4. mother/ by/ My/ work/ motorbike/ goes/ to/ .

→ _____

Scanned with CamScanner
LIVEWORKSHEETS